

Số: /KH-UBND Bình Phước, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 214/TTr-SYT ngày 19/9/2024;

Trên cơ sở thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Mọi người dân trên địa bàn tỉnh được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế đến tận cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các khu vực, các nhóm dân tộc. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bổ dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt nhân lực cho y tế cơ sở, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng; bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, nghiên cứu và phát triển dược, thiết bị y tế; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

- Căn cứ quy định hiện hành để thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; ưu tiên phát triển công nghiệp dược, dược liệu và thiết bị y tế theo đúng các quy định hiện hành. Việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Tăng tỷ trọng chi tiêu công cho y tế, nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, các khu vực khó khăn.

- Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, chính sách y tế tiếp tục được đổi mới, bảo đảm chất lượng, đầy đủ, đồng bộ; năng lực quản trị hệ thống y tế được nâng cao theo hướng hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, hiện đại, hội nhập.

### 3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

Hệ thống y tế phát triển từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các tỉnh, thành phố trong cả nước, tiến tới hội nhập quốc tế về y tế và đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### 4. Chỉ tiêu y tế cơ bản đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
	<b>Chỉ số đầu vào</b>			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	10	11
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	3,4	4,0
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	16	25
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Người	Phần đầu đạt 32	Phần đầu đạt 35
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước (chi đầu tư và chi thường xuyên) cho y tế	%	Phần đầu đạt 30	Phần đầu đạt >30
	<b>Chỉ số hoạt động</b>			
6	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	> 90	> 95
7	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	95% với 12 loại vắc xin	95% với 14 loại vắc xin

8	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát		%	70	90
9	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất		%	50	70
10	Tỷ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn		%	95	100
<b>Chỉ số kết quả</b>					
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)		Điểm	70	75
12	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế		%	95	> 95
13	Tỷ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung		%	95	100
14	Tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế		%	80	90
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030				
15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hàng năm trên 100.000 dân		Ca	0,95	0,95
15.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân		Ca	100	50
15.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân		Ca	0,08	Loại trừ sốt rét
<b>Chỉ số tác động</b>					
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh		Năm	74,5	75
17	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh		Năm	> 67	≥68
18	Tổng tỷ suất sinh		Con/phụ nữ	2,1	2,1
19	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi		trên 1.000 trẻ đẻ sống	11,2	10
20	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi		trên 1.000 trẻ đẻ sống	18	15
21	Tỷ số tử vong mẹ		trên 100.000 trẻ đẻ sống	42	38
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi		%	<20	<15
23	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi				
	Nam		cm	167	168,5

Nữ		cm	156	157,5
----	--	----	-----	-------

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thành một nội dung quan trọng trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hoá thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hằng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu; là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành Y tế là nòng cốt; khuyến khích, thúc đẩy và phát huy vai trò của khu vực ngoài công lập.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; đồng thời, huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tích cực tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, dân tộc; tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng khó khăn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền; tăng cường năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thống nhất đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ Trung ương tới địa phương theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường<sup>1</sup>.

- Đa dạng hóa nội dung và đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

### 2. Phát triển nguồn nhân lực y tế

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức mạng lưới cơ sở y tế của tỉnh, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc

<sup>1</sup> Chương trình sức khỏe Việt Nam; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030; Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước.

Sở Y tế đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở, có chính sách đào tạo đặc thù cho những chuyên ngành khó; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Đổi mới chương trình đào tạo, chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn, đào tạo chuyên ngành y học hiện đại cho cán bộ y học cổ truyền kết hợp trong khám bệnh, chữa bệnh nhằm đáp ứng yêu cầu trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý trong tổng biên chế sự nghiệp được Trung ương giao và gắn với nâng cao chất lượng nhân lực y tế cho từng vùng, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền,... Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế để góp phần nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó chú trọng công tác đào tạo nhân lực thực hiện mục tiêu nâng hạng Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên Bệnh viện hạng I, phát triển Trung tâm Y tế thị xã Bình Long, Trung tâm Y tế thị xã Phước Long, Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh, Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng, Trung tâm Y tế thị xã Chơn Thành,... lên bệnh viện hạng II theo lộ trình; đào tạo nguồn nhân lực, tạo tiền đề thành lập Bệnh viện chuyên khoa. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện các quy định về chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, trình độ đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe. Từng bước bảo đảm nhân lực y tế đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí như của các nước thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD).

- Có giải pháp thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Xây dựng, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế để đào tạo, thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong, y học cổ truyền.

### **3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở**

- Vận động tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế cơ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm hiệu quả, đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp

thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ vắc xin để tiêm phòng cho các đối tượng; tăng số loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng với 14 loại vắc xin vào năm 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; giám sát tình trạng suy dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng đầy đủ cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai, phấn đấu hằng năm giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi; chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng tích cực, thực hiện quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; khống chế và dập tắt kịp thời các bệnh dịch xảy ra, phản ứng nhanh để xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa số mắc, tử vong và tác hại của dịch; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong và bại liệt; loại trừ uốn ván sơ sinh; tăng cường nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét để thực hiện mục tiêu cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030.

- Tăng cường quản lý, theo dõi các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính như tăng huyết áp, đái tháo đường, tâm thần, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính,... Kết hợp giữa phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu với điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, được chăm sóc dài hạn tại cơ sở y tế. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng; phát triển mô hình bác sĩ gia đình.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi), các Chiến lược quốc gia thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

#### **4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y học cổ truyền - phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh**

- Phát triển kỹ thuật ở tất cả các tuyến, bảo đảm thực hiện được hầu hết danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế; các bệnh viện tuyến tỉnh có thể thực hiện được một số kỹ thuật vượt tuyến, từng bước giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến trên; thường xuyên thẩm định bổ sung danh mục kỹ thuật các đơn vị y tế công lập và tư nhân, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung quy chế chuyên môn, phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật theo các hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế và phù hợp cơ cấu bệnh tật của địa phương.

- Hằng năm, đánh giá chất lượng, tiêu chí bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế, hướng dẫn và thực hiện, nhập dữ liệu trên phần mềm trực tuyến theo quy định.

- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho các tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện việc hợp tác và phát triển với ngành Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ giai đoạn từ nay đến năm 2030, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Từng bước nghiên cứu, triển khai việc đầu tư phát triển các cơ sở y tế, Bệnh viện đa khoa, các Trung tâm Y tế chuyên sâu, đảm bảo đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế tại tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử. Căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2025-2030<sup>2</sup> theo đúng quy định của pháp luật, nhằm giúp mọi người dân đều được quản lý, tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ chuyên môn của các bác sỹ từ tuyến xã đến tuyến Trung ương; người dân được sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng của tuyến trên ngay tại cơ sở y tế tuyến dưới.

- Kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh, đặc biệt là trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, tại tuyến y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, chuẩn hóa mã bệnh theo quốc tế; hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chống kháng thuốc. Hướng dẫn tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập chất lượng bệnh viện phù hợp với thông lệ quốc tế. Cũng cố phát triển các chuyên khoa của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khoa y học cổ truyền tại tuyến huyện, xã.

- Từng bước đẩy mạnh công tác phục hồi chức năng; duy trì triển khai thực hiện tốt việc quản lý, hướng dẫn chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Đa dạng hóa các hình thức chăm sóc sức khỏe, mở ra khả năng huy động thêm nhiều lực lượng tham gia cung cấp các dịch vụ y tế.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

- Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở tất cả các tuyến; thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm; chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Tăng cường đào tạo, luân phiên hai chiều cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Triển khai các giải pháp cụ thể với mục đích đổi mới phong cách, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ sở y tế; xây dựng cơ sở y tế

<sup>2</sup> Công văn số 4049/UBND-KGVX ngày 08/11/2023 UBND tỉnh thuận chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021-2025 chuyển sang giai đoạn 2025-2030 .

xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

### **5. Công tác dân số và phát triển**

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối hợp liên ngành đối với công tác dân số để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số. Tiếp tục thực hiện vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn; phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp để kiểm soát tốc độ tăng dân số hợp lý, đảm bảo mức giảm sinh phù hợp, hạn chế chênh lệch giới tính khi sinh, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe vị thành niên, sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin và cung cấp số liệu về dân số đảm bảo đầy đủ, tin cậy; dự báo dân số chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý ở các cấp trong quá trình xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người có công cách mạng, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số,... được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản nhất.

### **6. Trang thiết bị, cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế**

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý.

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu tập trung thuốc, vật tư y tế tiêu hao, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế công lập theo đúng quy định của pháp luật.

- Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP); duy trì 100% các đơn vị phân phối thuốc phải đạt tiêu chuẩn thực hành tốt phân phối thuốc (GDP); 100% các nhà thuốc, quầy thuốc



phải đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc (GPP); 100% bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện phải tuân thủ “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định; 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc có tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng; 100% cơ sở bán buôn và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu Dược quốc gia; duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh, xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu trọng điểm của tỉnh trên các địa bàn: huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú.

- Đánh giá hiện trạng và nhu cầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu; căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh để nghiên cứu giải pháp: thực hiện đồng bộ việc đầu tư trang thiết bị gắn với đào tạo cán bộ khai thác và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị được đầu tư, tránh lãng phí; đầu tư đủ trang thiết bị thiết yếu và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng của tuyến tỉnh, huyện; từng bước đầu tư đủ trang thiết bị y tế thiết yếu cho tuyến xã trên cơ sở khả năng triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe ban đầu và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, chấn thương, sản nhi,... Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách nhà nước, ODA và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác theo quy định.

### **7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ**

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành Y tế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong phòng bệnh, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh đặc biệt nguy hiểm; dịch bệnh mới phát sinh; nghiên cứu thích ứng với quá trình già hóa dân số.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến. Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ; tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế.

- Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm thuốc, thực phẩm, thiết bị y tế.

### **8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành Y tế, từng bước hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế.

- Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành Y tế trên phạm vi toàn tỉnh; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm...

- Quản lý hồ sơ sức khỏe người dân, người khuyết tật, tích hợp dữ liệu tham gia, thanh toán bảo hiểm y tế với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân, mã cơ sở y tế đảm bảo đúng quy định, thống nhất, đồng bộ.

- Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trong toàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin sức khỏe, y tế.

### **9. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế**

- Thực hiện ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho y tế, đảm bảo bố trí ngân sách cho hoạt động y tế dự phòng theo quy định của Luật Ngân sách, Nghị quyết của HĐND và các quy định hiện hành.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, không ngừng tăng số lượng người tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc để góp phần tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân theo đúng lộ trình.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đặc biệt là người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, người làm nông nghiệp, có mức sống trung bình, người lao động trong các doanh nghiệp,...

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển theo đúng quy định.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; thực hiện lộ trình giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ chi phí và có tích lũy để đầu tư phát triển, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, gắn với chất lượng dịch vụ.

- Căn cứ quy định hiện hành, nghiên cứu giải pháp ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, y tế vùng khó khăn, nghiên cứu y học, lĩnh vực tâm thần, phong, đảm bảo đúng quy định.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư, nhân dân ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn theo đúng quy định.

- Đổi mới phương thức phân bổ ngân sách dựa trên kết quả hoạt động và điều kiện thực tiễn. Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục cân đối, bảo đảm bố trí kinh phí địa phương cho y tế cơ sở và Chương trình mục tiêu y tế - dân số. Vận động tìm thêm các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### **10. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh**

- Phối hợp với y tế lực lượng vũ trang triển khai tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

- Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiểm tra công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự hằng năm tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2030.

- Thực hiện kết hợp quân - dân y xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động ngành Y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh.

### **11. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế**

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe nói chung và đặc biệt trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.

- Hòa nhập các thủ tục, quy trình với khu vực và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực.

- Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành Y tế.

### **12. Hoàn thiện hệ thống thể chế, tăng cường quản lý nhà nước về y tế**

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách y tế, kiểm tra và trợ giúp pháp lý cho các đơn vị ngành Y tế nhằm thực thi tốt hệ thống chính sách, pháp luật đối với ngành Y tế.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức mạng lưới cơ sở y tế, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả bảo đảm chỉ đạo thông suốt về chuyên môn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, công sản, trang thiết bị và nhân sự. Triển khai Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm y tế trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, chú trọng các hoạt động thanh tra về kinh doanh, phân phối thuốc, về khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; công khai, minh bạch trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Các hoạt động khác như: lĩnh vực dược, vật tư, trang thiết bị y tế, y học cổ truyền - phục hồi chức năng, dân số phát triển, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học thực hiện theo lộ trình, định hướng quy hoạch của ngành, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác cấp, quản lý chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động trong lĩnh vực y tế; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, duy trì dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trong lĩnh vực y tế. Rà soát, bổ sung, bãi bỏ và rút ngắn thời gian thủ tục hành chính y tế theo quy định; nâng cao số lượng hồ sơ được giải quyết sớm, trước hạn; đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành Y tế được giải quyết đúng và trước thời hạn.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kiến nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ (Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu theo quy định).

2. Ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách.

3. Nguồn huy động viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung, giải pháp theo Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm, 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu trong trường hợp cần thiết.

#### **2. Sở Nội vụ**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị:

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, giai đoạn theo quy định của pháp luật, trong đó lồng ghép việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, với cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tham gia góp ý, xây dựng chính sách phát triển và thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, các chế độ, chính sách cho đội ngũ y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan xác định và đưa một số chỉ tiêu chủ yếu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm của tỉnh theo quy định.

### **4. Sở Tài chính**

Hằng năm, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch và quyết toán theo quy định.

### **5. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm y tế.

### **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm của địa phương từ nguồn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở đề xuất nhu cầu sử dụng đất của ngành Y tế, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện xem xét, bố trí quỹ đất cho các cơ sở y tế trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện bảo đảm phù hợp với Quy hoạch của tỉnh và quy định của pháp luật; gắn việc khai thác tài nguyên với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác hại của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng.

### **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Y tế căn cứ các quy định của pháp luật, mời gọi các nhà khoa học đề xuất và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đặc biệt là những nghiên cứu về chất lượng chăm sóc, phục vụ người bệnh.

### **8. Sở Xây dựng**

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật và thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng theo phân cấp trên địa bàn tỉnh của ngành Y tế theo quy định hiện hành.

## **9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội,...) theo đúng quy định.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Phối hợp với Sở Y tế để thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường theo quy định hiện hành.

## **11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## **12. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước**

Tổ chức tuyên truyền Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; phản ánh công tác triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược tại các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **13. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì thực hiện và chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, quán triệt, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tuyến cơ sở; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ và các hoạt động của y tế cơ sở với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thẩm định, cấp phép xuất bản tài liệu tuyên truyền về các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản liên quan đến công tác thông tin tuyên truyền của Kế hoạch.

## **14. Công an tỉnh**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, không để tội phạm ma túy lợi dụng mua bán, sản xuất và sử dụng các loại ma túy bất hợp pháp; hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở y tế và trung tâm điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh; xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, vi phạm pháp luật về khám, chữa bệnh.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan trong việc xử lý vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, ô nhiễm môi trường,...

## **15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và huy động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và

nâng cao sức khỏe nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### **16. Ban Dân tộc tỉnh**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

### **17. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động lồng ghép nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào hoạt động của đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh.

### **18. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh và các quy định hiện hành, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch tại địa phương đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; quy hoạch, bố trí quỹ đất cho phát triển cơ sở y tế công lập và ngoài công lập theo đúng quy định; cân đối đủ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hỗ trợ thực hiện các Chương trình, Đề án thuộc thẩm quyền theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh, huyện và điều kiện thực tế của địa phương, có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Định kỳ hằng năm, 5 năm (trước ngày 15/12), báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh,  
BTT UBMTTQVN tỉnh (báo cáo);
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, T-1507/10.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**